

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2021/HS-ST**
Ngày: 28-01-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Văn Tài**

2. Ông **Châu Văn Nhâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **205/2020/HSST** ngày 28 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. PHẠM C, sinh năm: 1994, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tấn L, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự (*Tại Quyết định số: 11/QĐ-XPHC ngày 31-5-2019, Công an xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt Phạm C 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản*), chưa thi hành.

Tiền án: Có 01 tiền án (*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HSST ngày 26-9-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-4-2020*).

Tạm giam từ ngày **08-11-2020** đến nay.

(*Có mặt tại phiên tòa*)

+ *Bị hại:* Ông **Phạm M**, sinh năm: 1961. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Tấn L, sinh năm: 1967. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Vũ Thúy L, sinh năm: 1976. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Trần Công H, sinh năm: 1971. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Thạch Hữu H, sinh năm: 1990. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 28-5-2020, Phạm C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, màu nâu, mang biển số 60M2-1193 chở Thạch Hữu H đi chơi trên Tỉnh lộ 766, theo hướng huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận đi thị trấn GR. Khi chạy qua nhà ông Phạm M thuộc ấp T, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, H thấy trước sân có nhiều cuộn lưới thép B40 (đã qua sử dụng), không có người trông coi. H rủ C lấy trộm, C không đồng ý. Sau đó, C tiếp tục chạy được khoảng 200m, H nói với C quay lại lấy trộm cuộn lưới B40 của ông Phạm M đem bán lấy tiền tiêu xài, lúc này C đồng ý. Cả hai quay lại, C dừng xe ngoài Tỉnh lộ 766 cạnh giới, H đi bộ vào trong sân nhà ông M lấy 01 (Một) cuộn lưới B40, nặng 29kg, chiều dài 11,2m, chiều ngang 1,5m (đã qua sử dụng), bỏ lên xe mô tô rồi cả hai chở đi tìm nơi tiêu thụ, bị lực lượng Công an xã XT phát hiện, bắt giữ.

* Trị giá 01 (Một) cuộn lưới B40, nặng 29kg, dài 11,2m, chiều ngang 1,5m (đã qua sử dụng) là: $29\text{kg} \times 7.000 \text{ đồng/kg} = 203.000$ (Hai trăm lẻ ba nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) cuộn lưới B40, nặng 29kg dài 11,2m, chiều ngang 1,5m (đã qua sử dụng) đã trả lại cho ông Phạm M;

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONLEI, màu nâu, mang biển số 60M2-1193, đã trả lại cho ông Phan Tấn L.

Bản cáo trạng số **08/CT-VKSXL** ngày 28-12-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Phạm C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm C khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo Phạm C có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm C.

Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều h, s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điều h, s, Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên phạt bị cáo C từ **08 đến 10 tháng** tù.

Ý kiến của bị hại ông Phạm M đã nhận lại tài sản, ông không yêu cầu bồi thường.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Tấn L: Chiếc xe mô tô mang biển số 60M2-1193, là của ông. Bị cáo sử dụng xe mô tô chở tài sản trộm cắp, ông không biết, ông đã nhận lại xe, nên không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thúy L: Chiếc xe mô tô mang biển số 60M2-1193, trước đây là của chị, chị đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch, nhưng chưa sang tên, chị không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm C khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 28-5-2020, Phạm C và Thạch Hữu H có hành vi lén lút vào sân nhà ông Phạm M tại ấp T, xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, lấy trộm 01 cuộn lưới B40, nặng 29kg, dài 11,2m, chiều ngang 1,5m (đã qua sử dụng), trị giá là 203.000 (Hai trăm lẻ ba nghìn) đồng. Bị cáo C đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ông Phạm M, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Bị cáo Phạm C lấy trộm tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nên bị xét xử theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo Phạm C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả cho bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Thạch Hữu H cùng với Phạm C thực hiện hành vi trộm cắp cuộn lưới thép B40, trị giá 203.000 đồng, chưa đến 2.000.000 đồng, chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt và chưa bị kết án về tội trộm cắp tài sản hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự, Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định xử phạt hành chính là hợp lý.

[5] *Về dân sự:*

Ông Phạm M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

Ông Phan Tấn L đã nhận lại xe mô tô, không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

[6] *Về án phí:*

Bị cáo Phạm C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm C** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: Phạm C - 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-11-2020.

2. *Về án phí:* Bị cáo Phạm C phải nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Bị cáo; các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng